Số: 983/QĐ-UBND
Thời gian ký: 11/04/2025 14:42:13 +07:00

Phụ lục 2

Quy trình nội bộ liên thông đã cắt giảm thời gian giải quyết trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT:

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước:

- Mã số thủ tục hành chính: **1.005136.000.00.00.H06**.

1.1. Thời gian giải quyết đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: **20 ngày làm việc** *(Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thời gian giải quyết đã cắt giảm đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: **11 ngày làm việc** *(Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
A	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**0,5 ngày làm việc**	
Bước 1A	*** Đối với hồ sơ nộp trực tiếp:** - Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định; thu phí, lệ phí (nếu có).	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	- Thực hiện nhập thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ lên biểu mẫu tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống). Nhập CCCD (đối với cá nhân) hoặc Mã số thuế (đối với tổ chức) để khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư). Hệ thống tự động điền các thông tin vào biểu mẫu nhập hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp; Bổ sung thông tin (nếu cần). - Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống; ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. *** Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống bưu chính:** - Kiểm tra thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ - Kiểm tra thành phần hồ sơ trước khi tiếp nhận - Tạo hồ sơ theo thông tin cá nhân, tổ chức gửi. Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống, ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. * Lưu ý: công chức tiếp nhận đối chiếu thông tin cá nhân/tổ chức trên Cở sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với thành	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	phần hồ sơ đã tra cứu trên phần mềm CSDL chuyên ngành hoặc đã được số hoá thì không yêu cầu người dân/tổ chức nộp hoặc khai báo lại.			
Bước 2A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, chuyển công chức thuộc phòng xử lý hồ sơ. * Trường hợp không đầy đủ, thiếu hồ sơ, trả hồ sơ chuyển hồ sơ cho các nhân/tổ chức tiếp nhận để yêu cầu công dân bổ sung và xử lý lại bước 1.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3A	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 nghiên cứu, thẩm tra, xử lý hồ sơ và đề xuất, tham mưu kiểm tra hồ sơ, trực tiếp tra cứu hoặc có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam, báo cáo Lãnh đạo phòng.	Công chức phòng Nghiệp vụ 2	**01 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				tịch Việt Nam; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5A	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt, chuyển bộ phận Văn thư.	Lãnh đạo Sở	**01 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	- *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.			giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 6A	Văn thư vào sổ, lấy số phát hành văn bản đến Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp)/cơ quan đã cấp giấy tờ cho công dân.	Văn thư Sở	**0,5 giờ**	- Văn bản đề nghị tra cứu/ văn bản xác minh.
B	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp/cơ quan đã cấp giấy tờ**	**Bộ Tư pháp/ cơ quan đã cấp giấy tờ**	**10 ngày làm việc**	
	Cục Hành chính tư pháp/Cơ quan có liên quan tra cứu/xác minh hồ sơ của công dân	Cục Hành chính tư pháp/Cơ quan đã cấp giấy tờ cho công dân	10 ngày làm việc	- Văn bản trả lời
C	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**0,5 ngày**	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
			làm việc	
Bước 1C	Sau khi Phòng Nghiệp vụ 2 nhận kết quả/văn bản rà soát thông tin trong giấy tờ có ghi quốc tịch, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/văn bản trả lời kết quả TTHC, báo cáo Lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo/Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	**02 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2C	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân;

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				- Dự thảo giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ dự thảo văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3C	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Kết quả TTHC: Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 4C	Văn thư vào sổ, lấy số làm thủ tục chuyển văn bản về Trung tâm Phục vụ Hành chính công.	Văn thư Sở	**0,5 giờ**	- Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/văn bản trả lời kết quả TTHC.
Bước trả kết quả	Công chức của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trả kết quả TTHC cho công dân theo quy định.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	**0,5 giờ**	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Kết quả TTHC: Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ văn bản trả lời kết quả TTHC; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		**11 ngày làm việc**		

1.2. Thời gian giải quyết đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: **55 ngày làm việc** *(Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
A	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**05 ngày làm việc**	
Bước 1A	*** Đối với hồ sơ nộp trực tiếp:** - Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định; thu phí, lệ phí (nếu có). - Thực hiện nhập thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ lên biểu mẫu tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống). Nhập CCCD (đối với cá nhân) hoặc Mã số thuế (đối với tổ chức) để khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư). Hệ thống tự động điền các thông tin vào biểu mẫu nhập hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp; Bổ sung thông tin (nếu cần). - Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống; ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. *** Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống bưu chính:** - Kiểm tra thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	- Kiểm tra thành phần hồ sơ trước khi tiếp nhận - Tạo hồ sơ theo thông tin cá nhân, tổ chức gửi. Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống, ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. * Lưu ý: công chức tiếp nhận đối chiếu thông tin cá nhân/tổ chức trên Cở sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với thành phần hồ sơ đã tra cứu trên phần mềm CSDL chuyên ngành hoặc đã được số hoá thì không yêu cầu người dân/tổ chức nộp hoặc khai báo lại.			
Bước 2A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, chuyển công chức thuộc phòng xử lý hồ sơ. * Trường hợp không đầy đủ, thiếu hồ sơ, trả hồ sơ chuyển hồ sơ cho các nhân/tổ chức tiếp nhận để yêu cầu công dân bổ sung và xử lý lại bước 1.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 3A	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 nghiên cứu, thẩm tra, xử lý hồ sơ và đề xuất, tham mưu văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu và văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân, báo cáo Lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	2,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản đề nghị tra cứu và dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản đề nghị tra cứu và dự thảo văn bản

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5A	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản đề nghị tra cứu và văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 6A	Văn thư vào sổ, lấy số phát hành văn bản đến Bộ Tư pháp (Cục Hành chính Tư pháp) và cơ quan Công an cùng cấp.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Văn bản đề nghị tra cứu và văn bản xác minh.
B	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Công an tỉnh**	**Bộ Tư pháp, Công an tỉnh**	**45 ngày làm việc**	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	Cục Hành chính Tư pháp/Cơ quan Công an cùng cấp tra cứu/xác minh hồ sơ của công dân.	Cục Hành chính Tư pháp, Công an tỉnh	10 ngày làm việc, 45 ngày làm việc	- Văn bản trả lời
C	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**05 ngày làm việc**	
Bước 1C	Sau khi Phòng Nghiệp vụ 2 nhận văn bản trả lời của Bộ Tư pháp (Cục Hành chính Tư pháp) và cơ quan Công an cùng cấp về thông tin quốc tịch của công dân, dự thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/văn bản trả lời kết quả TTHC, báo cáo Lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo/Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	03 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/dự thảo văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 2C	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ dự thảo văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3C	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Kết quả TTHC: Giấy xác nhận có quốc tịch Việt

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				Nam ở trong nước/ văn bản trả lời kết quả TTHC; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4C	Văn thư vào sổ, lấy số làm thủ tục chuyển văn bản về Trung tâm Phục vụ Hành chính công.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/văn bản trả lời kết quả TTHC.
Bước trả kết quả	Công chức của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trả kết quả TTHC cho công dân theo quy định.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Kết quả TTHC: Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước/ văn bản trả lời kết quả TTHC; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		**55 ngày làm việc**		

**** Ghi chú: Quy trình nội bộ này bao gồm quy trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định và đã được Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn***

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

1. Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam:

- Mã số thủ tục hành chính: **2.002039.000.00.00.H06**

- Thời gian giải quyết: **115 ngày**, thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền *(Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
A	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**4,5 ngày làm việc**	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 1A	*** Đối với hồ sơ nộp trực tiếp:** - Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định; thu phí, lệ phí (nếu có). - Thực hiện nhập thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ lên biểu mẫu tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống). Nhập CCCD (đối với cá nhân) hoặc Mã số thuế (đối với tổ chức) để khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư). Hệ thống tự động điền các thông tin vào biểu mẫu nhập hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp; Bổ sung thông tin (nếu cần). - Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống; ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. * Lưu ý: Công chức một cửa tiếp nhận đối chiếu thông tin người dân trên Cở sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với thành phần hồ sơ đã tra cứu trên phần mềm CSDL chuyên ngành hoặc đã được số hóa thì không yêu cầu người dân/tổ chức nộp hoặc khai báo lại.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, chuyển công chức	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	thuộc phòng xử lý hồ sơ. * Trường hợp không đầy đủ, thiếu hồ sơ, trả hồ sơ chuyển hồ sơ cho các nhân/tổ chức tiếp nhận để yêu cầu công dân bổ sung và xử lý lại bước 1.	Nghiệp vụ 2	làm việc	hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3A	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 nghiên cứu, thẩm tra, xử lý hồ sơ và đề xuất, tham mưu giải quyết: - Xây dựng văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam *(sau đây viết tắt là văn bản xác minh)*, báo cáo Lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	02 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm định hồ sơ:	Lãnh đạo Phòng		- Giấy tiếp nhận hồ sơ và

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	- *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5A	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				tỉnh.
Bước 6A	Văn thư Sở phát hành Văn bản xác minh đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Văn bản xác minh
B	**Thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an tỉnh**	**Công an tỉnh**	**30 ngày làm việc**	
	Cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam, chuyển kết quả xác minh đến Sở Tư pháp.	Công an tỉnh	30 ngày làm việc	- Kết quả xác minh nhân thân người xin nhập quốc tịch Việt Nam
C	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**08 ngày làm việc**	
Bước 1C	Sau khi Phòng Nghiệp vụ 2 tiếp nhận văn bản xác minh và hồ sơ thẩm tra của công dân. Lãnh đạo/công chức phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện: - Dự thảo báo cáo kết quả xác minh nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam. - Dự thảo tờ trình, trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo/công chức Phòng Nghiệp vụ 2	05 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2C	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	02 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 3C	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh, chuyển bộ phận Văn thư phát hành Văn bản đến các cơ quan có liên quan. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	01 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản thẩm định hồ sơ, tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
D	**Thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh**	**Chủ tịch UBND tỉnh**	**10 ngày làm việc**	
Bước 1D	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công của Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển Lãnh đạo Văn phòng phân công Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (Trong trường hợp có hồ sơ bản giấy thì thực hiện đồng thời việc luân chuyển, xử lý, phê duyệt hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử và hồ sơ	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	giấy)			
Bước 2D	Lãnh đạo Văn phòng sau khi nhận hồ sơ, bút phê chuyển Lãnh đạo/chuyên viên các Phòng chuyên môn xử lý theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.	Lãnh đạo Văn phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3D	Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, dự thảo ký nháy; hoàn thiện hồ sơ trình ký nháy Lãnh đạo Văn phòng (đã bao gồm cả thời gian đối với Chuyên viên trình thông qua Lãnh đạo phòng duyệt).	Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn	4,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Dự thảo văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. *Đối với hồ sơ nhận chưa đầy đủ, Chuyên viên tham mưu văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng ký trả lại và phát hành trong ngày.*
Bước 4D	Lãnh đạo Văn phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt.	Lãnh đạo Văn phòng	02 ngày làm việc	- Dự thảo văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				tỉnh.
Bước 5D	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 6D	Văn thư vào sổ, lấy số làm thủ tục phát hành văn bản; đồng thời chuyển văn bản đến Bộ Tư pháp.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp.
E	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp**	**20 ngày**	
	Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ: - Nếu đủ điều kiện được nhập quốc tịch Việt Nam thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định. - Nếu chưa đủ điều kiện được nhập quốc tịch Việt Nam thì Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện.	Bộ Tư pháp	20 ngày	Hồ sơ đề nghị cho nhập quốc tịch Việt Nam/Văn bản đề nghị bổ sung và hoàn thiện hồ sơ[1]

[1] Nếu xét thấy hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam chưa đầy đủ, người xin trở lại quốc tịch chưa đáp ứng đủ điều kiện trở lại quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp để hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ và hoàn thiện đủ điều kiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có văn bản hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ và hoàn thiện đủ điều kiện. Trong thời hạn 09 tháng, kể từ ngày Bộ Tư pháp có văn bản thông báo mà người xin nhập quốc tịch Việt Nam không bổ sung được hồ sơ, không hoàn thiện đủ điều kiện hoặc không nộp văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho thôi quốc tịch nước ngoài, thì được coi là người đó không tiếp tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam và Bộ Tư pháp trả lại hồ sơ. **Thời hạn 09 tháng không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Quốc tịch Việt Nam.**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
F	**Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch nước**	**Chủ tịch nước**	**30 ngày**	
	Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	Chủ tịch nước	30 ngày	Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam
G	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp**	**10 ngày làm việc**	
	Bộ Tư pháp gửi thông báo kèm bản sao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho người được nhập quốc tịch Việt Nam, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam và theo dõi, quản lý, thống kê các việc đã giải quyết về quốc tịch.	Bộ Tư pháp	10 ngày làm việc	Các văn bản thông báo và bản sao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam
H	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**2,5 ngày làm việc**	
Bước 1H	Nhận Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam và thực hiện các nội dung sau: - Tổ chức trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. - Thông báo cho cơ quan đã đăng ký hộ tịch của người xin nhập quốc tịch Việt Nam ghi chú vào sổ hộ tịch theo thẩm	Lãnh đạo/công chức phòng Nghiệp vụ 2	02 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	quyền, báo cáo Bộ Tư pháp kết quả giải quyết. - Thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc nhập quốc tịch Việt Nam. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công.			định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2H	Công chức của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trả kết quả TTHC cho công dân theo quy định.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		**115 ngày** (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có		

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
		thẩm quyền)		

2. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

- Mã số thủ tục hành chính: **2.002038.000.00.00.H06.**

- Thời gian giải quyết: **85 ngày**, thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền *(Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
A	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**4,5 ngày làm việc**	
Bước 1A	*** Đối với hồ sơ nộp trực tiếp:** - Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định; thu phí, lệ phí (nếu có). - Thực hiện nhập thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ lên biểu mẫu tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống). Nhập CCCD (đối với cá nhân) hoặc Mã số thuế (đối với tổ chức) để khai thác thông tin từ Cơ sở	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân;

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	dữ liệu Quốc gia về dân cư). Hệ thống tự động điền các thông tin vào biểu mẫu nhập hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp; Bổ sung thông tin (nếu cần). - Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống; ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. *** Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống bưu chính:** - Kiểm tra thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ - Kiểm tra thành phần hồ sơ trước khi tiếp nhận - Tạo hồ sơ theo thông tin cá nhân, tổ chức gửi. Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống, ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. * Lưu ý: công chức tiếp nhận đối chiếu thông tin cá nhân/tổ chức trên Cở sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với thành phần hồ sơ đã tra cứu trên phần mềm CSDL chuyên ngành hoặc đã được số hóa thì không yêu cầu người dân/tổ chức nộp hoặc khai báo lại.			- Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, chuyển công chức	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
2A	thuộc phòng xử lý hồ sơ. * Trường hợp không đầy đủ, thiếu hồ sơ, trả hồ sơ chuyển hồ sơ cho các nhân/tổ chức tiếp nhận để yêu cầu công dân bổ sung và xử lý lại bước 1.	Nghiệp vụ 2	làm việc	hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3A	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 nghiên cứu, thẩm tra, xử lý hồ sơ và đề xuất, tham mưu giải quyết: - Xây dựng văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam *(sau đây viết tắt là văn bản xác minh)*, báo cáo Lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	02 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5A	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước	Văn thư Sở phát hành Văn bản xác minh đến các cơ quan	Văn thư Sở	0,5 ngày	- Văn bản xác minh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
6A	có liên quan.		làm việc	
B	**Thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an tỉnh**	**Công an tỉnh**	**20 ngày**	
	Cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam, chuyển kết quả xác minh đến Sở Tư pháp.	Công an tỉnh	20 ngày	- Kết quả xác minh nhân thân người xin trở lại quốc tịch Việt Nam
C	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**3,5 ngày làm việc**	
Bước 1C	Sau khi Phòng Nghiệp vụ 2 tiếp nhận văn bản xác minh và hồ sơ thẩm tra của công dân. Lãnh đạo/công chức phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện: - Dự thảo báo cáo kết quả xác minh nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam. - Dự thảo tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo/công chức Phòng Nghiệp vụ 2	2,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				tỉnh.
Bước 2C	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3C	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh, chuyển bộ phận Văn thư phát hành Văn bản đến các cơ quan có liên quan. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	0,5 ngày	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu Kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của công dân - Văn bản thẩm định hồ sơ,

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
D	**Thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh**	**Chủ tịch UBND tỉnh**	**05 ngày làm việc**	
Bước 1D	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công của Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển Lãnh đạo Văn phòng phân công Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (Trong trường hợp có hồ sơ bản giấy thì thực hiện đồng thời việc luân chuyển, xử lý, phê duyệt hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử và hồ sơ giấy)	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2D	Lãnh đạo Văn phòng sau khi nhận hồ sơ, bút phê chuyển Lãnh đạo/chuyên viên các Phòng chuyên môn xử lý theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.	Lãnh đạo Văn phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 3D	Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, dự thảo ký nháy; hoàn thiện hồ sơ trình ký nháy Lãnh đạo Văn phòng (đã bao gồm cả thời gian đối với Chuyên viên trình thông qua Lãnh đạo phòng duyệt).	Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Dự thảo văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. *Đối với hồ sơ nhận chưa đầy đủ, Chuyên viên tham mưu văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng ký trả lại và phát hành trong ngày.*
Bước 4D	Lãnh đạo Văn phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt.	Lãnh đạo Văn phòng	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5D	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký ban hành văn bản	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
Bước 6D	Văn thư vào sổ, lấy số làm thủ tục phát hành văn bản; đồng thời chuyển văn bản đến Bộ Tư pháp.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp.
E	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp)**	**20 ngày**	
	Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ: - Nếu đủ điều kiện được trở lại quốc tịch Việt Nam thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định. - Nếu chưa đủ điều kiện được trở lại quốc tịch Việt Nam thì Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện.	Bộ Tư pháp	20 ngày	Hồ sơ đề nghị cho trở lại quốc tịch Việt Nam/Văn bản đề nghị bổ sung và hoàn thiện hồ sơ[2]
F	**Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch nước**	**Chủ tịch nước**	**20 ngày**	
	Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho trở lại quốc tịch	Chủ tịch nước	20 ngày	Quyết định cho trở lại

[2] Nếu xét thấy hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam chưa đầy đủ, người xin trở lại quốc tịch chưa đáp ứng đủ điều kiện trở lại quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp để hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ và hoàn thiện đủ điều kiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có văn bản hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ và hoàn thiện đủ điều kiện. Trong thời hạn 09 tháng, kể từ ngày Bộ Tư pháp có văn bản thông báo mà người xin nhập quốc tịch Việt Nam không bổ sung được hồ sơ, không hoàn thiện đủ điều kiện hoặc không nộp văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho thôi quốc tịch nước ngoài, thì được coi là người đó không tiếp tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam và Bộ Tư pháp trả lại hồ sơ. **Thời hạn 09 tháng không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Quốc tịch Việt Nam.**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	Việt Nam			quốc tịch Việt Nam
G	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp**	**10 ngày làm việc**	
	Bộ Tư pháp gửi thông báo kèm bản sao Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được trở lại quốc tịch Việt Nam, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức trao Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam và theo dõi, quản lý, thống kê các việc đã giải quyết về quốc tịch.	Bộ Tư pháp	10 ngày	Các văn bản thông báo và bản sao Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam
H	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**1,5 ngày làm việc**	
Bước 1H	Nhận Quyết định của Chủ tịch nước cho trở lại quốc tịch Việt Nam và thực hiện các nội dung sau: - Tổ chức trao Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam. - Thông báo cho cơ quan đã đăng ký hộ tịch của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam ghi chú vào sổ hộ tịch theo thẩm quyền, báo cáo Bộ Tư pháp kết quả giải quyết. - Thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc trở lại quốc tịch	Lãnh đạo/ công chức Phòng Nghiệp vụ 2	01 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết định của Chủ tịch nước cho trở lại quốc tịch Việt

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	Việt Nam. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công.			Nam; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2H	Công chức của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trả kết quả TTHC cho công dân theo quy định.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết định của Chủ tịch nước cho trở lại quốc tịch Việt Nam; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		**85 ngày làm việc (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)**		

3. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước:

- Mã số thủ tục hành chính: **2.002036.000.00.00.H06**.

- Thời gian giải quyết: **75 ngày**, thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền *(Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
A	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**05 ngày làm việc**	
Bước 1A	*** Đối với hồ sơ nộp trực tiếp:** - Công chức một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định; thu phí, lệ phí (nếu có). - Thực hiện nhập thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ lên biểu mẫu tiếp nhận hồ sơ tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống). Nhập CCCD (đối với cá nhân) hoặc Mã số thuế (đối với tổ chức) để khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư). Hệ thống tự động điền các thông tin vào biểu mẫu nhập hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp; Bổ sung thông tin (nếu cần). - Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống; ký số tài liệu được số	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. *** Đối với hồ sơ nộp qua hệ thống bưu chính:** - Kiểm tra thông tin cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ - Kiểm tra thành phần hồ sơ trước khi tiếp nhận - Tạo hồ sơ theo thông tin cá nhân, tổ chức gửi. Thực hiện số hóa (scan) đính kèm file vào vị trí thành phần hồ sơ tương ứng trên Hệ thống, ký số tài liệu được số hóa. Lưu hồ sơ vào Hệ thống. - Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ. * Lưu ý: công chức tiếp nhận đối chiếu thông tin cá nhân/tổ chức trên Cở sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đối với thành phần hồ sơ đã tra cứu trên phần mềm CSDL chuyên ngành hoặc đã được số hoá thì không yêu cầu người dân/tổ chức nộp hoặc khai báo lại.			
Bước 2A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, chuyển công chức thuộc phòng xử lý hồ sơ. * Trường hợp không đầy đủ, thiếu hồ sơ, trả hồ sơ chuyển hồ sơ cho các nhân/tổ chức tiếp nhận để yêu cầu công dân bổ sung và xử lý lại bước 1.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Xử lý trên Hệ thống

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3A	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm tra: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện: xử lý hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật *(Văn bản gửi Công an cấp tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam; đăng thông báo về việc thôi quốc tịch Việt Nam trên báo viết/điện tử trong ba số liên tiếp và trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; xác minh nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam tại Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thẩm tra hồ sơ, lập danh mục)*	Công chức Phòng Nghiệp vụ 2	03 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ của công dân - Dự thảo văn bản xác minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 4A	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 xem xét, thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản xác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				minh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5A	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt, chuyển bộ phận Văn thư. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản xác minh, thẩm tra; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 6A	Văn thư Sở phát hành các Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc	- Văn bản xác minh, thẩm tra.
B	**Thẩm quyền giải quyết của cơ quan Công an tỉnh**	**Công an tỉnh**	**20 ngày**	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	Cơ quan Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam, chuyển kết quả xác minh đến Sở Tư pháp.	Công an tỉnh	20 ngày	- Kết quả xác minh nhân thân người xin thôi quốc tịch Việt Nam
C	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**3,5 ngày làm việc**	
Bước 1C	Sau khi Phòng Nghiệp vụ 2 tiếp nhận văn bản xác minh và hồ sơ thẩm tra của công dân. Lãnh đạo/công chức Phòng Nghiệp vụ 2 thực hiện: - Dự thảo báo cáo kết quả xác minh nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam. - Dự thảo tờ trình, trình Chủ tịch UBND tỉnh.	Lãnh đạo/công chức Phòng Nghiệp vụ 2	2,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2C	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2 thẩm định hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Tham mưu Lãnh đạo Sở phê	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ 2	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	duyệt hồ sơ. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Công chức Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Dự thảo văn bản thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3C	Lãnh đạo Sở xem xét hồ sơ: - *Nếu đồng ý với dự thảo:* Ký phê duyệt văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh, chuyển bộ phận Văn thư phát hành Văn bản đến các cơ quan có liên quan. - *Nếu không đồng ý với dự thảo:* Chuyển trả Phòng Nghiệp vụ 2, kèm ý kiến chỉ đạo.	Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Hồ sơ của công dân; - Văn bản thẩm định hồ sơ, tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				tỉnh.
D	**Thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh**	**Chủ tịch UBND tỉnh**	**05 ngày làm việc**	
Bước 1D	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công của Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển Lãnh đạo Văn phòng phân công Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ (Trong trường hợp có hồ sơ bản giấy thì thực hiện đồng thời việc luân chuyển, xử lý, phê duyệt hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử và hồ sơ giấy).	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Văn phòng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2D	Lãnh đạo Văn phòng sau khi nhận hồ sơ, bút phê chuyển Lãnh đạo/chuyên viên các Phòng chuyên môn xử lý theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.	Lãnh đạo Văn phòng	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 3D	- Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, dự thảo ký nháy; hoàn thiện hồ sơ trình ký nháy Lãnh đạo Văn phòng (đã bao gồm cả thời gian đối với	Lãnh đạo/chuyên viên Phòng chuyên môn	2,5 ngày làm việc	- Hồ sơ trình của Sở Tư pháp; - Dự thảo văn bản trình Bộ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	Chuyên viên trình thông qua Lãnh đạo phòng duyệt).			Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. *Đối với hồ sơ nhận chưa đầy đủ, Chuyên viên tham mưu văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng ký trả lại và phát hành trong ngày.*
Bước 4D	Lãnh đạo Văn phòng xem xét, ký nháy trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt.	Lãnh đạo Văn phòng	0,5 ngày làm việc	- Dự thảo văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 5D	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký ban hành văn bản.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 6D	Văn thư vào sổ, lấy số làm thủ tục phát hành văn bản; đồng thời chuyển văn bản đến Bộ Tư pháp.	Văn thư	0,5 ngày làm việc	- Văn bản trình Bộ Tư pháp.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
E	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp)**	**20 ngày**	
	Bộ Tư pháp kiểm tra lại hồ sơ, nếu đủ điều kiện được thôi quốc tịch Việt Nam thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	20 ngày	Hồ sơ đề nghị cho thôi quốc tịch Việt Nam
F	**Thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch nước**	**Chủ tịch nước**	**20 ngày**	
	Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam	Chủ tịch nước	20 ngày làm việc	Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam
G	**Thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp**	**Bộ Tư pháp**	**10 ngày làm việc**	
	Bộ Tư pháp gửi thông báo kèm bản sao Quyết định cho người được thôi quốc tịch Việt Nam, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thụ lý hồ sơ để theo dõi, quản lý, thống kê các việc đã giải quyết về quốc tịch. Bộ Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp hoặc Cơ quan đại diện, nơi đã đăng ký hộ tịch của người đó		10 ngày làm việc	

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
	để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch. Nội dung ghi chú gồm: số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành Quyết định; nội dung Quyết định; cán bộ thực hiện ghi chú phải ký, ghi rõ họ tên và ngày tháng năm ghi chú. Trường hợp việc đăng ký hộ tịch được thực hiện tại Cơ quan đại diện mà sổ hộ tịch đã chuyển lưu tại Bộ Ngoại giao thì Bộ Ngoại giao thực hiện ghi chú [3]			
H	**Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**	**Sở Tư pháp**	**1,5 ngày làm việc**	
Bước 1G	Nhận Quyết định của Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam và thực hiện các nội dung sau: - Thông báo cho cơ quan đã đăng ký hộ tịch của người xin thôi quốc tịch Việt Nam ghi chú vào sổ hộ tịch theo thẩm quyền, báo cáo Bộ Tư pháp kết quả giải quyết. - Thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc thôi quốc tịch Việt Nam. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo/công chức Phòng Nghiệp vụ 2	01 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết định của Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam; - Xử lý trên Hệ thống

[3] Trong trường hợp Sở Tư pháp nhận được thông báo ghi chú nhưng không còn lưu giữ được sổ hộ tịch trước đây thì thông báo lại cho Bộ Tư pháp để theo dõi, quản lý

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả
				thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Bước 2G	Công chức của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; trả kết quả TTHC cho công dân theo quy định.	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Kết quả TTHC: Quyết định của Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam; - Sổ theo dõi hồ sơ; - Xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		**75 ngày làm việc** (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		

**** Ghi chú: Quy trình nội bộ này bao gồm quy trình thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định và đã được Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn***